

**CÔNG TY TNHH MAY MẶC CHIBA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY MẶC CHIBA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHIBA GARMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110873399

**3. Ngày thành lập:** 28/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Chợ Nga, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984003889

Fax:

Email: [congtymaychiba@gmail.com](mailto:congtymaychiba@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410(Chính) |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                        | 1420        |
| 3.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                    | 1430        |
| 4.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                            | 1311        |
| 5.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                   | 1312        |
| 6.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                 | 1313        |
| 7.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                 | 1391        |
| 8.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                  | 1392        |
| 9.  | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                | 1393        |
| 10. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                       | 1394        |
| 11. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                  | 1399        |
| 12. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                           | 1511        |
| 13. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                          | 1512        |
| 14. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                      | 1520        |
| 15. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dệt làm đồ chèn lót, hoặc sản phẩm chèn lót: như khăn tắm, băng vệ sinh | 1709        |
| 16. | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao<br>Chi tiết: Sản xuất găng tay da thể thao và mũ thể thao                                                                            | 3230        |
| 17. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo vệ và quần áo chống lửa; Sản xuất mũ bảo hiểm (trừ mũ dùng cho thể thao)                         | 3290        |
| 18. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                        | 1629 |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                               | 4690 |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                                | 2219 |
| 23. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                    | 2220 |
| 24. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất quần áo từ sợi kim loại                                                                                                                                       | 2599 |
| 25. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                           | 4610 |
| 26. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet                                                                                                                                            | 4791 |
| 27. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Trừ Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)                                                                                                                                                   | 4799 |
| 28. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                 | 4659 |
| 29. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng                                                                                                                                                            | 4662 |
| 30. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                            | 6820 |
| 31. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                     | 5210 |
| 32. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                              | 4649 |
| 33. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo chương II, chương III Luật kinh doanh Bất động sản 2014)                                                       | 6810 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận sự ủy thác của việc Xuất, nhập khẩu về hàng hóa (theo Điều 16 Nghị định 187/2013/NĐ-CP) | 8299 |
| 35. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                              | 4719 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: CHU KIM DUYÊN

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 01/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026189003280

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *B1706 chung cư Intracom, thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: B1706 chung cư Intracom, thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Ho và tên: CHU KIM DUYÊN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026189003280

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: B1706 chung cư Intracom, thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện  
Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B1706 chung cư Intracom, thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội